TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG MỸ** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-08-2023
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phát Lộc

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Trần Thị Út
2. Bà Đoàn Thị Kim Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/06/2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim Y, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 08, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 08, xã LN, huyện LM, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/05/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Trương Thị Kim Y trình bày:

Chị Trương Thị Kim Y và anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Lương Nghĩa. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hàn gắn được. Do mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được,

cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Yến yêu cầu được ly hôn với anh Đoàn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khôi N, sinh ngày 19/05/2003 hiện đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị Kim Y có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim Y và anh Nguyễn Trung Đ tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Y và anh Đ chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Bị đơn anh Nguyễn Trung Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến gì đối với yêu cầu của chị Y. Anh Đ không đến Tòa tham gia hòa giải đều đó cho thấy anh Đ không có thiện chí muốn được hòa giải đoàn tụ. Nay chị Y yêu cầu ly hôn, xét đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Khôi N, sinh ngày 19/05/2003 hiện đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim Y và anh Nguyễn Trung Đ được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Con chung hiện đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có, không ai yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim Y phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006996 ngày 15/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Mỹ. Chị Trương Thị Kim Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- THA huyện Long Mỹ;
- UBND xã (để theo dõi);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Phát Lộc